

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 3 - 2023.

V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Phan Thị Hoài Thanh**

2/ Bà **Nguyễn Thị Chinh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Mỹ Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: ông Phạm Duy Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXX-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Võ Mạnh C**, sinh năm: 1983; Trú tại: thôn H 1, xã K, huyện Đ, Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị **Phùng Thị Kim Nh**, sinh năm: 1990; Trú tại: thôn H 1, xã K, huyện Đ, Lâm Đồng.

(Anh C có mặt, chị Nh có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 03/3/2023, nguyên đơn anh Võ Mạnh C trình bày:

Anh và chị Phùng Thị Kim Nh hai bên có yêu thương và tự nguyện kết hôn chung sống cùng nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Ka Đô vào ngày 20/7/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian 10 năm đầu, sau đó phát sinh Nhều mâu thuẫn do làm ăn bị thua lỗ, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường hay cãi nhau và đã ly thân từ tháng 10/2021. Cuối năm 2021, chị Nh cũng đã nộp đơn xin ly hôn, tuy Nhên hai bên đã thống nhất rút đơn để hàn gắn gia đình vì các con, tuy Nhên vẫn không mang lại kết quả gì. Anh đã cố gắng hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ cho con cái có gia đình trọn vẹn nhưng chị Nh lại không có thiện chí hòa giải. Hai bên đã sống ly thân tính đến nay đã gần 02 năm. Anh nhận thấy, hôn nhân giữa anh và chị Nh không mang lại hạnh phúc nên xin được ly hôn với chị Phùng Thị Kim Nh.

- *Về con chung*: Anh Võ Mạnh C xác định trong thời gian chung sống anh và chị Nh có 04 người con chung tên: Võ Quốc Trọng, sinh ngày 25/02/2010, Võ Quỳnh My, sinh ngày 05/6/2013, Võ Trà M, sinh ngày 05/6/2013 và Võ Phi Nhung, sinh ngày 20/02/2017. Từ tháng 10/2021, khi chị Nh bỏ về nhà bố mẹ sống riêng đã dẫn 02 cháu Võ Quốc Trọng và Võ Phi Nhung nuôi dưỡng, 02 cháu Võ Trà M và Võ Quỳnh M để lại cho anh nuôi dưỡng. Anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh được quyền nuôi dưỡng 02 cháu Võ Quỳnh M và Võ Trà M; hai cháu Võ Quốc Trọng và Võ Phi Nhung giao cho chị Nh nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong thời gian chung sống, anh và chị Nh không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình điều tra, bị đơn chị Phùng Thị Kim Nh trình bày tại bản tự khai ngày 06/02/2023, đơn xin vắng mặt gửi đến Tòa án ngày 20/02/2023:

Chị xác nhận giữa chị và anh C có quan hệ hôn nhân hợp pháp từ năm 2009, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ka Đô. Vợ chồng chung sống có xảy ra Nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm, làm ăn thua lỗ nên mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Hai bên đã ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên chị đồng ý ly hôn với anh Võ Mạnh C. Đồng thời cũng xác nhận trong thời gian chung sống hai bên có 04 con chung tên Võ Quốc Trọng, Võ Quỳnh My, Võ Trà M, và Võ Phi Nhung. Hiện tại chị đang nuôi dưỡng 02 cháu Võ Phi Nhung và Võ Quốc Trọng, anh C đang nuôi dưỡng 02 cháu Võ Quỳnh M và Võ Trà M. Chị đề nghị mỗi bên nuôi dưỡng 02 cháu, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, chị cũng xác nhận hai bên không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phùng Thị Kim Nh có đơn xin vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải cũng như xin xét xử vắng mặt, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Mạnh C giữ nguyên yêu cầu.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Mạnh C, cho anh Võ Mạnh C và chị Phùng Thị Kim Nh được ly hôn với nhau; Về con chung: giao 02 cháu Võ Quốc Trọng và Võ Phi Nhung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao 02 cháu Võ Trà M và Võ Quỳnh M cho anh C nuôi dưỡng, giáo dục; Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của

nguyên đơn, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về áp dụng pháp luật tố tụng:* Đây là vụ án “*Xin ly hôn*” giữa nguyên đơn anh Võ Mạnh C với bị đơn chị Phùng Thị Kim Nh. Các đương sự có nơi cư trú tại thôn Nghĩa Hiệp 1, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

Tại phiên tòa, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho chị Nh là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về áp dụng pháp luật nội dung:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị Nh là hợp pháp. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ka Đô theo giấy chứng nhận kết hôn số 267 ngày 20/7/2009. Quá trình vợ chồng chung sống, phát sinh Nhiều mâu thuẫn do hai bên không cùng quan điểm, làm ăn kinh tế thất bại dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên anh C xin được ly hôn chị Nh.

Quá trình làm việc chị Nh cũng xác nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh C, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa đôi bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo để hai bên về chung sống lại cũng không hạnh phúc. Nên cho hai bên được ly hôn là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Quá trình điều tra, anh C và chị Nh đều thống nhất xác nhận hai bên có 04 người con chung và hiện anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Quỳnh M và Võ Trà M; chị Nh đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Quốc Trọng và Võ Phi Nhung. Anh C và chị Nh đều thống nhất đề nghị Tòa án giữ nguyên việc nuôi dưỡng con chung, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng giáo dục con chung chưa thành niên giữa anh C và chị Nh là phù hợp với sự thỏa thuận của hai bên cũng như phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung, anh C và chị Nh không yêu cầu nên không xem xét đến.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh C và chị Nh đều thống nhất xác nhận trong thời gian chung sống hai bên không có tài sản chung cũng như không nợ ai chung nên không đề cập đến.

[3] *Về án phí:* Anh Võ Mạnh C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Chị Phùng Thị Kim Nh không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Mạnh C.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Võ Mạnh C và chị Phùng Thị Kim Nh ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 267 ngày 20/7/2009 tại UBND xã Ka Đô, huyện Đơn Dương chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh C và chị Nh về việc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên như sau:

Giao 02 cháu Võ Quốc Tr, sinh ngày: 25/02/2010 và Võ Phi Nh, sinh ngày 20/02/2017 cho chị Phùng Thị Kim Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

Giao 02 cháu Võ Quỳnh M, sinh ngày: 05/6/2013 và Võ Trà M, sinh ngày 05/6/2013 cho anh Võ Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: Anh Võ Mạnh C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng do anh C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009181 ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

4. *Về quyền kháng cáo bản án*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- UBND xã Ka Đô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Ngân

